1. ***Scenario Use-case “Đăng nhập”***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Use case name | Đăng nhập |
|  | Description | Người dùng đã có tài khoản muốn đăng nhập vào Ứng dụng |
|  | Actors | User/Admin |
|  | Input | User/Admin đã có tài khoản (gmail)  Thông tin tài khoản |
|  | Output | Hệ thống thông báo đăng nhập thành công |
|  | Basic flow | 1. User vào ứng dụng 🡺 Bắt đầu use case 2. Actor nhập thông tin tài khoản (tên tài khoản, mật khẩu), hoặc chọn đăng nhập với google 3. Actor nhấn nút đăng nhập 4. Hệ thống kiểm tra và trả về trang Trang chủ (đã đăng nhập) 🡺 Kết thúc use case |
|  | Alternative flow  (nêu các bước phát sinh trong Basic flow) |  |
|  | Exception flow  (Nêu các trường hợp ngoại lệ của Basic flow) | 2b.1 Actor nhấn thoát ứng dụng 🡺 Use case kết thúc mà chưa được đăng nhập  3b. Nhập sai tài khoản hoặc mật khẩu (hoặc mật khẩu không khớp với tài khoản) 🡺 Thông báo sai tài khoản hoặc mật khẩu 🡺Quay lại bước 2 |

1. ***Scenario Use-case “Quản lý phòng họp”***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Use case name** | **Quản lý phòng họp** |
|  | **Description** | Dùng để quản lý phòng họp của hệ thống |
|  | **Actors** | Admin,User |
|  | **Input** | 1. Actor đã đăng nhập thành công với quyền Admin    1. Thông tin phòng họp muốn cập nhật 2. Actor đã đăng nhập thành công với quyền User |
|  | **Output** | Thông báo cập nhật thành công |
|  | **Basic flow** | 1. Actor nhấn vào “PHÒNG HỌP” ở thanh header của hệ thống 🡺 Use case bắt đầu 2. Thực hiện các thao tác cần thiết (Thêm, Sửa, Xóa, Xem chi tiết phòng họp ) bằng những nút bên cạnh thông tin phòng họp 3. Actor nhấn nút “Lưu” 4. Hệ thống ghi nhận và cập nhật lại trang quản lý phòng họp 🡺 Use case kết thúc |
|  | **Alternative flow**  **(nêu các bước phát sinh trong Basic flow)** | 3a. Hệ thống hỏi actor có chắc chắn với thay đổi hay không. Nếu có thì tiếp tục bước 4. Nếu không thì quay lại bước 3 |
|  | **Exception flow**  **(Nêu các trường hợp ngoại lệ của Basic flow)** | 2b. Nếu actor đăng nhập bằng quyền user chỉ được xem danh sách và xem chi tiết phòng họp không có quyền thêm, sửa, xóa phòng họp. |

1. ***Scenario Use-case “Tìm kiếm phòng họp”***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Use case name | Tìm kiếm phòng họp |
|  | Description | Người dùng muốn tìm kiếm phòng họp trống |
|  | Actors | Admin/User |
|  | Input | Người dùng đã truy cập vào trang Home |
|  | Output | Hệ thống xuất ra phòng họp còn trống |
|  | Basic flow | 1. Actor nhập thông tin cần tìm kiếm (tên phòng, ngày bắt đầu , ngày kết thúc, giờ bắt đầu, giờ kết thúc , số người tham dự, thiết bị) 2. Actor nhấn nút tìm kiếm 3. Hệ thống kiểm tra và trả kết quả theo yêu cầu tìm kiếm 🡺 Kết thúc use case |
|  | Alternative flow  (nêu các bước phát sinh trong Basic flow) |  |
|  | Exception flow  (Nêu các trường hợp ngoại lệ của Basic flow) | 3.a Nếu người dùng không nhập đủ thông tin tìm kiếm thì sẽ không hiện nút tìm kiếm |

1. ***Scenario Use-case “Đăng ký phòng họp”***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Use case name | Đăng ký phòng họp |
|  | Description | Người dùng muốn đăng ký phòng họp |
|  | Actors | Admin/User |
|  | Input | Người dùng đã đăng nhập vào tài khoản và thực hiện đăng ký phòng |
|  | Output | Hệ thống thông báo đăng ký phòng họp thành công |
|  | Basic flow | 1. Người dùng chọn nút đăng ký phòng họp trên thanh calendar trang Home hoặc chọn đăng ký phòng họp trong item dropdown trên thanh header 🡺 Bắt đầu use case 2. Sau đó hiển thị ra form thông tin đăng ký phòng, người dùng bổ sung thông tin đăng ký phòng 3. Người dùng nhấn đăng ký để xác nhận đăng ký tại phòng đã chọn 4. Hệ thống kiểm tra và trả về thông báo (thành công) 🡺 Kết thúc use case |
|  | Alternative flow  (nêu các bước phát sinh trong Basic flow) |  |
|  | Exception flow  (Nêu các trường hợp ngoại lệ của Basic flow) | 3b.1 Actor nhấn hủy 🡺 Use case kết thúc  3b.2 Actor là User nếu đăng ký phòng quá 2 ngày thì hệ thống sẽ gửi thông báo cần xác nhận đăng ký phòng về cho admin, Admin duyệt đăng ký cho phép thì User mới sử dụng được phòng đăng ký. |

1. ***Scenario Use-case “Quản lý lịch sử đăng ký phòng”***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Use case name | Quản lý lịch sử đăng ký phòng |
|  | Description | Dùng để quản lý lịch sử đăng ký phòng của hệ thống |
|  | Actors | Admin/User |
|  | Input | 1. Actor đã đăng nhập thành công với quyền admin   1.1 Thông tin lịch sử đăng ký phòng muốn cập nhật   1. Actor đã đăng nhập thành công với quyền User |
|  | Output | Thông báo cập nhật thành công |
|  | Basic flow | 1. Actor nhấn vào “Quản lý lịch sử đăng ký phòng” ở item dropdown của hệ thống 🡺 Use case bắt đầu 2. Actor sẽ thấy danh sách phòng Actor có dùng các công cụ hổ trợ tìm kiếm, tìm kiếm phòng muốn cập nhật 3. Thực hiện các thao tác cần thiết (xem, xóa) bằng những nút bên cạnh thông tin phòng 4. Actor nhấn nút “Đăng ký” 5. Hệ thống ghi nhận và cập nhật lại trang quản lý lịch sử phòng họp🡺 Use case kết thúc |
|  | Alternative flow  (nêu các bước phát sinh trong Basic flow) | 4a. Hệ thống hỏi actor có chắc chắn với thay đổi hay không. Nếu có thì tiếp tục bước 5. Nếu không thì quay lại bước 3 |
|  | Exception flow  (Nêu các trường hợp ngoại lệ của Basic flow) | 3b. Chỉ cho phép xóa các phòng chưa sử dụng, nếu xóa các phòng đã sử dụng hệ thống sẽ thông báo không được phép xóa phòng này. |

1. ***Scenario Use-case “Thống kê”***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Use case name | Thống kê |
|  | Description | Dùng để thống kê số lần đặt phòng của hệ thống |
|  | Actors | Admin/User |
|  | Input | 1. Actor đã đăng nhập thành công với quyền admin 2. Actor đã đăng nhập thành công với quyền User |
|  | Output | Hiển thị số lần đặt phòng theo table và theo biểu đồ cột |
|  | Basic flow | 1. Actor nhấn vào “thống kê” trên thanh header của hệ thống 🡺 Use case bắt đầu 2. Thực hiện chọn ngày bắt đầu và ngày kết thúc 3. Hệ thống kiểm tra và hiển thị số lần đặt phòng 🡺 Use case kết thúc |
|  | Alternative flow  (nêu các bước phát sinh trong Basic flow) |  |
|  | Exception flow  (Nêu các trường hợp ngoại lệ của Basic flow) | 3.b nếu không tìm thấy phòng hệ thống sẽ hiển thị danh sách rỗng. |

1. ***Scenario Use-case “Xem danh sách phản hồi”***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Use case name | Quản lý lịch sử đăng ký phòng |
|  | Description | Dùng để quản lý danh sách phản hồi của hệ thống |
|  | Actors | Admin/User |
|  | Input | 1. Actor đã đăng nhập thành công với quyền admin    1. Thông tin phản hồi muốn cập nhật 2. Actor đã đăng nhập thành công với quyền User |
|  | Output | Thông báo cập nhật thành công |
|  | Basic flow | 1. Actor nhấn vào “phản hồi” ở thanh header của hệ thống 🡺 Use case bắt đầu 2. Actor sẽ thấy danh sách phản. Actor có dùng các công cụ hổ trợ tìm kiếm, tìm kiếm phản hồi muốn cập nhật 3. Thực hiện các thao tác cần thiết (xem,xóa) bằng những nút bên cạnh thông tin phản hồi. 4. Actor nhấn nút “OK” 5. Hệ thống ghi nhận và cập nhật lại trang phản hồi phòng họp🡺 Use case kết thúc |
|  | Alternative flow  (nêu các bước phát sinh trong Basic flow) | 4a. Hệ thống hỏi actor có chắc chắn với thay đổi hay không. Nếu có thì tiếp tục bước 5. Nếu không thì quay lại bước 3 |
|  | Exception flow  (Nêu các trường hợp ngoại lệ của Basic flow) | 3b. 1 Chỉ cho phép admin xóa các phản hồi đã xử lý , nếu xóa các phản hồi chưa xử lý hệ thống sẽ thông báo không được phép xóa phản hồi này.  3b. 2 User chỉ xem được các phản hồi của chính user đó gửi phản hồi đi. |

1. ***Scenario Use-case “Phản hồi”***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Use case name | Phản hồi |
|  | Description | Dùng để phản hồi lỗi kỹ thuật hoặc lỗi phòng họp của hệ thống và xem các thông báo sau khi phản hồi được xử lý |
|  | Actors | User |
|  | Input | 1. Actor đã đăng nhập thành công với quyền User |
|  | Output | Thông báo gửi phản hồi thành công  Hiển thị thông tin chi tiết thông báo phản hồi từ admin gửi về |
|  | Basic flow | 1. Actor nhấn vào “Phản hồi lỗi kỹ thuật/Phản hồi phòng họp” ở thanh header của hệ thống 🡺 Use case bắt đầu 2. Thực hiện nhập các thông tin cần phản hồi (tiêu đề,tên phòng, loại lỗi, thông tin lỗi, hình ảnh). 3. Actor nhấn nút “Gửi phản hồi” 4. Hệ thống ghi nhận và gửi phản hồi đến cho admin🡺 Use case kết thúc |
|  | Alternative flow  (nêu các bước phát sinh trong Basic flow) | 3a. 1 Hệ thống hỏi actor có chắc chắn với thay đổi hay không. Nếu có thì tiếp tục bước 4 . Nếu không thì quay lại bước 2. |
|  | Exception flow  (Nêu các trường hợp ngoại lệ của Basic flow) | 2b. Khi gửi phản hồi lỗi kỹ thuật bắt buộc phải chọn ảnh, nếu không chọn ảnh button “Gửi phản hồi” sẽ disable. |

1. ***Scenario Use-case “Xử lý phản hồi”***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Use case name | Xử lý phản hồi |
|  | Description | Dùng để xử lý phản hồi lỗi kỹ thuật hoặc lỗi phòng họp của hệ thống và xem các thông báo sau khi nhận phản hồi. |
|  | Actors | Admin |
|  | Input | 1. Actor đã đăng nhập thành công với quyền Admin |
|  | Output | Thông báo gửi xử lý phản hồi thành công  Hiển thị thông tin chi tiết thông báo phản hồi từ User gửi đến. |
|  | Basic flow | 1. Actor nhấn vào “Phản hồi” ở thanh header của hệ thống , tiếp tục chọn icon xử lý 🡺 Use case bắt đầu 2. Thực hiện nhập các thông tin cần xử lý phản hồi (Chọn nhân viên gửi thông báo, Nội dung xử lý). 3. Actor nhấn nút “Xử lý” 4. Hệ thống ghi nhận và gửi xử lý phản hồi đến cho User🡺 Use case kết thúc |
|  | Alternative flow  (nêu các bước phát sinh trong Basic flow) | 3a. 1 Hệ thống hỏi actor có chắc chắn với thay đổi hay không. Nếu có thì tiếp tục bước 4 . Nếu không thì quay lại bước 2 |
|  | Exception flow  (Nêu các trường hợp ngoại lệ của Basic flow) |  |

1. ***Scenario Use-case “Quản lý người dùng”***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Use case name | Quản lý người dùng |
|  | Description | Dùng để quản lý người dùng của hệ thống |
|  | Actors | Admin |
|  | Input | 1. Actor đã đăng nhập thành công với quyền admin 2. Thông tin người dùng muốn cập nhật |
|  | Output | Thông báo cập nhật thành công |
|  | Basic flow | 1. Actor nhấn vào “Người dùng” ở header của hệ thống 🡺 Use case bắt đầu 2. Actor sẽ thấy danh sách người dùng. Actor có thể dùng các công cụ hổ trợ tìm kiếm, tìm kiếm tài khoản muốn cập nhật 3. Thực hiện các thao tác cần thiết (Thêm mới, chỉnh sửa, xóa người dùng) bằng những nút bên cạnh thông tin người dùng 4. Actor nhấn nút “OK” 5. Hệ thống ghi nhận và cập nhật lại trang quản lý người dùng 🡺 Use case kết thúc |
|  | Alternative flow  (nêu các bước phát sinh trong Basic flow) | 4a. Hệ thống hỏi actor có chắc chắn với thay đổi hay không. Nếu có thì tiếp tục bước 5. Nếu không thì quay lại bước 3 |
|  | Exception flow  (Nêu các trường hợp ngoại lệ của Basic flow) |  |

1. ***Scenario Use-case “Quản lý tài sản”***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Use case name | Quản lý tài sản |
|  | Description | Dùng để quản lý tài sản của hệ thống |
|  | Actors | Admin |
|  | Input | 1. Actor đã đăng nhập thành công với quyền admin 2. Thông tin tài sản muốn cập nhật |
|  | Output | Thông báo cập nhật thành công |
|  | Basic flow | 1. Actor nhấn vào “TÀI SẢN” ở header của hệ thống 🡺 Use case bắt đầu 2. Actor sẽ thấy danh sách tài sản. Actor có thể dùng các công cụ hổ trợ tìm kiếm, tìm kiếm tài sản muốn cập nhật 3. Thực hiện các thao tác cần thiết (Xem chi tiết, Thêm mới, chỉnh sửa, xóa tài sản) bằng những nút bên cạnh thông tin tài sản. 4. Actor nhấn nút “OK” 5. Hệ thống ghi nhận và cập nhật lại trang quản lý tài sản 🡺 Use case kết thúc |
|  | Alternative flow  (nêu các bước phát sinh trong Basic flow) | 4a. Hệ thống hỏi actor có chắc chắn với thay đổi hay không. Nếu có thì tiếp tục bước 5. Nếu không thì quay lại bước 3 |
|  | Exception flow  (Nêu các trường hợp ngoại lệ của Basic flow) | 4b. Nếu thực hiện xóa tài sản đang sử dụng, hệ thống sẽ thông báo không được xóa tài sản này, chỉ cho phép xóa những tài khoản chưa được xử dụng. |